

Số: 39/2024/QĐST-DS

Thuận Nam, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nại Cao L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Đồng Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía nguyên đơn:* Bà Trương Thị N, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn:*

1. Bà Đồng Thị N1, sinh năm: 1963, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

2. Bà Đồng Thị Kim T, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

3. Ông Đồng Văn V, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

4. Ông Đồng Văn G, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh

Thuận;

5. Bà Đồng Thị Kim T1, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

- Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà: Đồng Thị N1, Đồng Thị Kim T, Đồng Văn V, Đồng Văn G, Đồng Thị Kim T1: Ông Đồng Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đồng Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Đồng Thị N1, Đồng Thị Kim T, Đồng Văn V, Đồng Văn G, Đồng Thị Kim T1 (do ông Đồng Văn H đại diện theo ủy quyền) và vợ chồng ông Nại Cao L, bà Trương Thị N2 thống nhất đồng ý công nhận và tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đồng C với vợ chồng ông Nại Cao L thể hiện tại “Đơn xin chuyển quyền sử dụng đất” lập ngày 16/02/2011 có xác nhận của Ban Q và UBND xã P, huyện T ngày 17/02/2011, cụ thể như sau:

+ Ông Đồng Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Đồng Thị N1, Đồng Thị Kim T, Đồng Văn V, Đồng Văn G, Đồng Thị Kim T1 (do ông Đồng Văn H đại diện theo ủy quyền) và vợ chồng ông Nại Cao L, bà Trương Thị N2 thống nhất công nhận diện tích đất chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nại Cao L là 554m² bao gồm các điểm mốc (1,2,3,4,5,10,11), thuộc thửa đất số 661, 674 tờ bản đồ địa chính số 25 xã P theo Trích lục đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 1554/2024 ngày 29/10/2024 của Văn phòng Đ – CN huyện T.

+ Vợ chồng ông Nại Cao L, bà Trương Thị N được quyền sử dụng diện tích đất 554m² bao gồm các điểm mốc (1,2,3,4,5,10,11), thuộc thửa đất số 661, 674 tờ bản đồ địa chính số 25 xã P theo Trích lục đo đạc chính lý bản đồ địa chính số 1554/2024 ngày 29/10/2024 của Văn phòng Đ – CN huyện T.

- Ông Nại Cao L, bà Trương Thị N tự liên hệ cơ quan quản lý đất đai để làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo vị trí, hình thể thửa đất theo Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1554/2024 ngày 29/10/2024 của Văn phòng Đ – CN huyện T theo thỏa thuận nêu trên.

3. Về chi phí định giá, trích lục thửa đất: Ông Nại Cao L, bà Trương Thị N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí định giá, trích lục thửa đất là 5.894.000 đồng (đã làm tròn). Ông L đã nộp đủ tạm ứng.

4. Về án phí: Ông Nại Cao L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) mà ông L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001778 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Hoàn trả cho ông L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền nêu trên.

Các đương sự thống nhất và không yêu cầu gì khác.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận nam;
- THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Khánh Hưng